

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST

Ngày: 30-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bốn;

Ông Vũ Hùng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L; sinh năm 1981 tại xã G1, huyện G, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm H, xã G1, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị K; có vợ là Vũ Thị L1 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân ngày 16-01-2007 Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12-3-2020 chuyển tạm giam từ ngày 15-3-2020 đến nay; “có mặt”.

- Người chứng kiến: Bà Phạm Thị K, sinh năm 1949; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/3/2020, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cổng trường Tiểu học B thuộc xóm 6 Hùng Tiến, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định phát hiện

Nguyễn Văn L đang dừng xe trước cổng trường tiểu học B có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính đối với L. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện, thu giữ trong túi áo ngực bên trái đang mặc của L 03 gói nhỏ được gói bằng giấy báo bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, L khai nhận đó là Heroine của L cất giấu để bán cho đối tượng nghiện kiếm lời. Tổ công tác đã đưa L cùng tang vật về trụ sở Công an xã Giao Tiến tiến hành lập biên bản bắt người phạm quả tang. Vật chứng đã thu giữ gồm: 03 gói chất bột dạng cục màu trắng gói bằng giấy báo được niêm phong ký hiệu L; 01 xe máy BKS 18G1-34223, 01 điện thoại di động OPPO màu đen; 01 thẻ căn cước công dân và 01 đăng ký xe đều mang tên Nguyễn Văn L; 300.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại bản kết luận giám định số 309/GĐKTHS ngày 13/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 03 (ba) gói nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy báo được niêm phong ký hiệu L gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu L: 0,143 gam.

Bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 11- 6- 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

- Kiểm sát viên luận tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi cất giấu trái phép 03 gói Heroine có tổng khối lượng là: 0,143 gam mục đích để bán kiếm lời. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 30 đến 36 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn L nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ ngày 12/3/2020, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực trường Tiểu học B thuộc xóm 6 Hùng Tiến, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L có hành vi cất giấu trái phép 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,143 gam với mục đích bán cho người khác. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người đủ khả năng nhận thức ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng tội phạm hình sự, xâm phạm tới đạo đức và sức khỏe con người. Bị cáo biết việc làm của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện cất giấu trái phép ma túy để bán cho người khác. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn L; L khai là của anh Vũ Văn L2; sinh năm 1973, trú tại xóm Q, xã G1, huyện G, tỉnh N đưa cho L đi bán hộ. Quá trình điều tra, anh L3 không thừa nhận việc đưa ma túy cho L đi bán hộ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 18G1-34223, quá trình điều tra xác định đó là tài sản chung hợp pháp của bị cáo và vợ là chị Vũ Thị L2; khi bị cáo sử dụng xe máy để đi bán ma túy chị L2 không biết, đối với 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy đăng

ký xe đều mang tên Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động OPPO và số tiền 300.000 đồng là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy tất cả các tài sản và giấy tờ đã thu giữ Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L2 là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định (theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12- 6-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

